BỆNH VIỆN SẢN - NHI SÓC TRĂNG
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

# DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI (VÒNG 2)

**- PHÒNG THI SỐ 09**
**- Thời gian:** Sáng bắt đầu từ 07h00; Chiều bắt đầu từ 13h30
**- Địa điểm:** Tầng 1, Khu A (Khoa Khám bệnh), Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, Số 645, đường Tôn Đức Thắng, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ.

| STT | Họ và chữ lót | Tên | Số báo danh | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Đăng ký dự tuyển | | Thời gian |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Vị trí dự tuyển | Khoa phòng | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
| 1 | Nguyễn Thị Phương | Danh | SN168 | Nữ | 24/07/1993 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 2 | Trần Thị Cẩm | Hiếu | SN169 | Nữ | 18/12/1995 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 3 | Huỳnh Thương | Hoài | SN170 | Nam | 15/03/1999 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 4 | Trần Quốc Gia | Huy | SN171 | Nam | 13/08/2000 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 5 | Trầm Thị Mỹ | Hương | SN172 | Nữ | 27/02/1990 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 6 | Hồ Anh | Khoa | SN173 | Nam | 03/06/2001 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |

| STT | Họ và chữ lót | Tên | Số báo danh | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Đăng ký dự tuyển | | Thời gian |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Vị trí dự tuyển | Khoa phòng | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
| 7 | Nguyễn Hữu | Khương | SN174 | Nam | 25/09/1993 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 8 | Nguyễn Phước | Lành | SN175 | Nữ | 13/08/1997 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 9 | Hứa Thảo | Linh | SN176 | Nữ | 01/08/2000 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 10 | Thái Hoàng | Minh | SN177 | Nam | 12/02/1994 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 11 | Phạm Ngọc | Mỹ | SN178 | Nữ | 19/10/2001 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 12 | Phan Kim | Ngân | SN179 | Nữ | 21/09/2000 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Sáng 11/7/2026 |
| 13 | Lê Thị Quỳnh | Như | SN180 | Nữ | 22/10/1999 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 14 | Lê Đình | Tú | SN181 | Nam | 11/10/1997 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 15 | Nguyễn | Thi | SN182 | Nữ | 09/10/2000 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |

| STT | Họ và chữ lót | Tên | Số báo danh | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Đăng ký dự tuyển | | Thời gian |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Vị trí dự tuyển | Khoa phòng | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
| 16 | Phan Nhật | Thiên | SN183 | Nam | 05/05/2000 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 17 | Trần Phước | Thiện | SN184 | Nam | 19/03/1985 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 18 | Trần Lê Ngọc | Thư | SN185 | Nữ | 02/10/2001 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 19 | Trần Thùy | Trang | SN186 | Nữ | 17/07/2001 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 20 | Võ Phát | Triển | SN187 | Nam | 05/05/1994 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 21 | Kiêm Hiếu | Trung | SN188 | Nam | 17/04/1993 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 22 | Lâm Quang | Vinh | SN189 | Nam | 02/02/2001 | Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |
| 23 | Trần Kim Kiều | Ngân | SN190 | Nữ | 12/11/2000 | Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật xét nghiệm y học) | Khoa Xét nghiệm | Chiều 11/7/2026 |

**Tổng cộng có 23 thí sinh**